TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1149/2024/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1687/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 15D tổ 3, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- *Người yêu cầu:* Bà Châu Thị Mỹ L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường HP, thành phố P, tỉnh GL.

Địa chỉ liên hệ: Nha Khoa ASIA, 227 Quốc Lộ 51, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Châu Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh T và bà Châu Thị Mỹ L thống nhất thoả thuận giao con chung tên Trần Quỳnh C, sinh ngày 04/4/2021 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Thảo không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Trần Thanh T và bà Châu Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004450 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- UBND phường LB, TP. BH, tỉnh ĐN (Giấy chứng nhận kết hôn số 275/2020 ngày 28/9/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phạm Tuân